

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67 /2022/HS-ST**

Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thị Phú

Bà Phạm Thị Tuyết Chinh

Bà: Lê Thị Minh Khánh - Hội bảo vệ quyền trẻ em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 24/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/HSST ngày 18/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 đối với bị cáo:

Lưu Đình D, sinh năm 1991; tên gọi khác không; Nơi cư trú: thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Lớp 5/12; Bô: Lưu Đình Sơn, sinh năm 1970; Mẹ: Trương Thị Tư, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có. Bị cáo có 4 anh em, bị cáo là thứ 1. Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2012/HS-ST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp trong vụ án là 12.330.000 đồng.

- Bản án số 63/2014/HSST ngày 18/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc phải chịu hình phạt chung của 2 tội là 2 năm 9 tháng tù. Ngày 13/8/2016 D chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 23/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; ngày 04/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo từ chối luật sư bào chữa.

* Trợ giúp viên pháp lý: Bị cáo từ chối

Bị hại: Hoàng Thảo Nhi, sinh ngày 16/11/2018. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B

Đại diện hợp pháp của người bị hại

1. Bà Lưu Thị Bình, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

2. Ông Hoàng Văn Ba sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

IV. Những người làm chứng

1. Ông Lưu Đình Sơn, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

2. Bà Trương Thị Tư sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B.

Đại diện chính quyền địa phương: UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam tỉnh B- Do bà Mai Thị Ngoan - Công chức lao động TBXH phụ trách chăm sóc bảo vệ trẻ em UBND xã Vô Tranh huyện Lục Nam (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đình D, sinh năm 1991, trú tại thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B là anh ruột chị Lưu Thị Bình, sinh năm 1993, trú tại thôn Bắc Máng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B. Chị Bình có con gái là cháu Hoàng Thảo Nhi, sinh ngày 16/11/2018.

Vợ chồng chị Bình đi làm công nhân xa nhà nên gửi cháu Nhi cho bố mẹ chị Bình là ông Lưu Đình Sơn, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Tư, sinh năm 1970, cùng trú tại thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh B trông nom chăm sóc. Lưu Đình D ở cùng nhà với ông Sơn, bà Tư.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/02/2022, Lưu Đình D đang ngồi xem ti vi tại phòng khách của gia đình D thì cháu Hoàng Thảo Nhi đi đến chỗ dàn âm

ly và ti vi ấn nút làm ảnh hưởng việc D xem tivi. D bực tức nên cầm 01 chiếc điều cày bằng tre hình trụ tròn để ở trong chiếc xô cạnh bàn uống nước gần kệ tivi, D đứng cách cháu Nhi khoảng 1m cầm điều cày tay phải đánh 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu, vùng trán thái D bên phải của cháu Nhi làm cháu Nhi bất tỉnh.

Bà Tư thấy D đánh cháu Nhi nên gọi ông Sơn đang nằm ở trong phòng ngủ chạy ra bắt giữ D, ông Sơn sau đó điện báo Công an xã Vô Tranh bắt người phạm tội quả tang. Tại hiện trường thu giữ 01 điều cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng. Cháu Nhi bị thương được bà Tư đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu đến ngày 07/3/2022 thì ra viện.

** Thương tích của cháu Hoàng Thảo Nhi:* Giấy chứng nhận thương tích và Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định cháu Hoàng Thảo Nhi vào viện lúc 22 giờ 49 phút ngày 28/02/2022, tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh; Đau đầu, quấy khóc, nôn ra thức ăn, sưng nề vùng thái D phải; sưng nề bầm tím mắt phải; CT-Scanner: tụ máu dưới màng cứng cấp lớp mỏng vùng trán – thái D phải. Vỡ núm xương trán – đỉnh phải, sưng nề tụ máu dưới da vùng trán – thái D – đỉnh phải.

** Kết luận giám định thương tích của cháu Hoàng Thảo Nhi:* Bản kết luận giám định pháp y số 526/22/TTTE ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận thương tích của cháu Nhi như sau:

- Thương tích bầm tím hố mắt phải 01%;
- Thương tích khối sưng nề vùng trán – đỉnh phải + CT-Scanner: tụ máu dưới màng cứng cấp lớp mỏng vùng trán – thái D phải + vỡ lún xương trán đỉnh phải: 30%.
- Tổng tỷ lệ thương tích là 31%.
- Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

** Công văn số 21/BVĐK-TTPY ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B giải thích cơ chế hình thành thương tích cháu Hoàng Thảo Nhi như sau:*

- Thương tích vùng đầu (vùng trán – đỉnh phải) và bầm tím hố mắt phải của cháu Nhi là do 1 lần tác động gây ra. Lực tác động mạnh gây nên thương tích vùng trán – đỉnh phải của cháu Nhi;

- Bầm tím hố mắt phải là dấu hiệu đeo kính dâm trong chấn thương sọ não. Khi có lực tác động trực tiếp vào vùng trán – đỉnh phải gây nên sưng nề tụ máu dưới da, vỡ lún xương sọ, chảy máu, tụ máu nội sọ, máu sẽ dồn xuống vùng thấp và có tổ chức liên kết lỏng lẻo tạo nên bầm tím quanh hố mắt phải, không phải vật tác động lực trực tiếp vào hố mắt phải.

* Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 97/KLGD ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/02/2022 và hiện tại Lưu Đình D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra Lưu Đình D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. D khai do bức tức cháu Nhi làm ảnh hưởng việc D xem ti vì nên đã cầm điều cày đánh vào vùng đầu cháu Nhi, bị cáo nhận thức có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cháu Nhi

Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra cho Lưu Đình D diễn lại hành vi dùng điều cày đánh cháu Nhi phù hợp với thương tích, hung khí và lời khai của người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Lưu Thị Bình không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng vụ án: 01 điều cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

Cáo trạng số 30/KSĐT-P2 ngày 14/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo: Lưu Đình D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n, p khoản 1 Điều 123- Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lưu Đình D khai nhận diễn biến hành vi đã thực hiện như bản Cáo trạng đã nêu

- Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình chị Bình và anh Ba trình bày: Do bị cáo là anh ruột của chị Bình nên anh chị không có yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 30/KSĐT-P2 ngày 14/10/2022 đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ: điểm b, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lưu Đình D từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2022;

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự:

tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng.

- Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 291; 292 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là chú ruột của cháu Nhi, do cháu Nhi đi đến dàn âm ly và ti vi nhấn nút tivi làm bị cáo tức giận, cho rằng hành vi của cháu Nhi đã cản trở việc xem ti vi, bị cáo đã có hành vi cầm điều cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng đập 01 nhát vào vùng trán thái D đỉnh phải của cháu Hoàng Thảo Nhi, thời điểm này cháu Nhi mới được 3 năm 3 tháng tuổi. Hậu quả làm cháu Nhi bị chấn thương sọ não, tổn thương 31% sức khỏe. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án của cháu nhi, vật chứng thu giữ được, lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo Lưu Đình D thấy cháu Nhi chuyển kênh tivi bị cáo có thể lựa chọn cách giải quyết khác để khuyên bảo cháu nhưng bị cáo đã không làm mà dùng điều cày cố ý đập thẳng vào đầu cháu Nhi là vùng trọng yếu nguy hiểm của cơ thể, đã xâm phạm quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của cháu Nhi. Buộc bị cáo phải nhận thức rõ hành vi của mình có khả năng làm nạn nhân chết, bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, việc cháu Nhi bị chấn thương sọ não và bị tổn thương sức khỏe 31% mà không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt và có tính chất côn đồ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Lưu Đình D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 3 tiền án. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc phải chịu hình phạt chung của 2 tội là 2 năm 9 tháng tù. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” Do bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS.

[5]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Từ những nội dung trên HĐXX thấy rằng để cải tạo các bị cáo Lưu Đình D trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX áp dụng Điều 278- Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 điều cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng

[8]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự, thông báo cho những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 327; Điều 278 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lưu Đình D 13** (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cày bằng tre hình trụ tròn dài 57,5 cm, đường kính 5 cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/KSĐT-TA ngày 12/10/2022 của VKSND tỉnh B).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136- BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B,
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương